

Bản án số: 10/2018/HS-ST

Ngày: 01-08-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Vĩnh

Ông Trần Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Khánh Thành – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 08 năm 2018 tại Hội trường tổ dân phố 10, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 06 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 07 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Việt H (tên gọi khác: Đàm) – sinh năm: 1992, tại: Lâm Đồng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 4, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh L;

Nghề nghiệp: không nghề;

Trình độ văn hóa: 07/12;

Giới tính: Nữ;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Văn V – sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1968;

Gia đình bị cáo có 02 anh, em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất là bị cáo;

Bị cáo có 01 người con sinh năm 2008;

Tiền án: không có

Tiền sự: bị cáo có 03 tiền sự, cụ thể: tại Quyết định số 216/QĐ/VPHC ngày 04/01/2018, Công an huyện Tân Phú - Đồng Nai xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 23/01/2018 tại Quyết định số 01/QĐ - XPVPHC của Công an xã Nam Cát Tiên - Tân Phú - Đồng Nai xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 10/3/2018, bị Công an xã Mađaguôi xử phạt hành chính tại quyết định số 02/QĐ - CAX, mức phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2012/HSST ngày 27/02/2012 của TAND huyện Đ - Lâm Đồng Bùi Việt H bị xử phạt 24 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 194 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2013.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ - Lâm Đồng từ ngày 22/4/2018 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Bà Tạ Thị H – sinh năm: 1983

Trú tại: Thôn 2 – xã Mađaguôi – huyện Đ – tỉnh L

(có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Vũ Văn B – sinh năm 1992

Trú tại: Ấp 2 – xã P – huyện T – tỉnh Đ.

(vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Bà Đỗ Thị T – Sinh năm 1962

Trú tại: Thôn 4 – xã M – huyện Đ – tỉnh L.

(có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 24/3/2018, chị Tạ Thị H, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 49M3-3575 đến và dừng ở trên vỉa hè của đường Nguyễn Tri Phương (hông nhà chị Đỗ Thị Hằng), thuộc tổ dân phố 9 – thị trấn M – huyện Đ, tỉnh L để phụ chị Hằng bán rau. Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, Bùi Việt H đi bộ từ nhà của mình đến chợ thị trấn M. Khi đến đoạn đường Nguyễn Tri Phương, H phát hiện xe mô tô của chị H dựng trên vỉa hè, chìa khóa xe treo ở móc treo đồ, H đã nảy sinh ý định lén lút chiếm đoạt xe mô tô. Thấy vậy, Bùi Việt H tiến lại vị trí xe mô tô rồi ngồi lên yên xe, quan sát một lúc

thấy không ai để ý, H dắt xe mô tô lùi lại phía sau rồi khởi động, điều khiển xe mô tô chạy đến nhà Vũ Văn B (bạn của Hà), sinh năm:1992 tại ấp 2, xã P, huyện T, tỉnh Đ. Tại đây Bùi Việt H đã thế chấp xe mô tô biển số 49M3-3575 cho B để mượn B 1.000.000đ (một triệu đồng). Khi thế chấp, H đã nói với Bình đây là xe mô tô của gia đình H, B đồng ý và đưa cho H số tiền 1.000.000đ. Có tiền H đem mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết. Đến tối cùng ngày, khi Bùi Việt H quay trở về nhà ở tổ dân phố 4, thị trấn M, huyện Đ thì được Cơ quan Công an mời đến làm việc và Hà đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Theo kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐDG ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định xe mô tô biển số 49M3-3575 có trị giá là: 7.600.000đ (bảy triệu sáu trăm ngàn đồng).

Trong quá trình điều tra, bị cáo Bùi Việt H đã thành khẩn khai nhận về hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của mình.

Vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 49M3-3575 là tài sản hợp pháp của chị Tạ Thị H, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã M, huyện Đ, tỉnh L. Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã trả lại xe mô tô trên cho chị H.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-ĐH ngày 15/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh L truy tố bị cáo Bùi Việt H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Việt H từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội: Lời khai nhận của bị cáo Bùi Việt H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ 45 phút, ngày 24/3/2018, tại đường Nguyễn Tri Phương thuộc tổ dân phố 9, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh L. Bùi Việt H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Tạ Thị H một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 49M3-3575 trị giá: 7.600.000đ (Theo kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐDG ngày 28/3/2018 của Hội đồng định tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ) rồi đưa xuống xã P, huyện T, tỉnh Đ để chấp lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng lười lao động thích hưởng thụ, khi không có tiền tiêu xài đã lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Đây không phải là lần đầu bị cáo vi phạm pháp luật và vi phạm pháp luật ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Từ những phân tích trên cho thấy bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải từ những hành vi phạm tội của mình gây ra, gây bức xúc trong đời sống xã hội, do vậy cần có hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung trong cộng đồng.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trong vụ án này Vũ Văn B là người đã nhận thế chấp xe mô tô 49M3-3575. Qua điều tra xác định Bình không biết tài sản trên là do trộm cắp mà có. Vì vậy, việc cơ quan điều tra không đặt vấn đề truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Văn B là phù hợp, đúng quy định pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị hại bà Tạ Thị H trình bày đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn B vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/7/2018 ông Bình trình bày không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) đã thế chấp xe mô tô và không có yêu cầu gì thêm. Đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển số 49M3-3575 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Tạ Thị H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại tài sản cho bị hại là phù hợp và đúng với quy định của pháp luật tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Việt H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Việt H (tên gọi khác: Đầm) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Bùi Việt H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 4 năm 2018 (ngày bị cáo bị bắt tạm giam).

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự

Buộc bị cáo Bùi Việt H phải nộp lại số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Việt H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKS, CA huyện Đ;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu: THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà Giang